

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh về việc sáp nhập Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh vào Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 24/TTr-SNN ngày 29/02/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi Bình Thuận”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 10/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục thủy lợi Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, Các PCT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, NCP, SNV(Thọ-10).



Nguyễn Ngọc Hai

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi Bình Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 88/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Chi cục Thủy lợi Bình Thuận là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đề điều và phòng, chống lụt, bão, thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

Chi cục chịu sự quản lý về tổ chức hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thủy lợi của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Trụ sở của Chi cục Thủy lợi đặt tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình trình Ủy ban nhân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi:

a) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy trình vận hành, phương án bảo đảm an toàn công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; giải quyết các tranh chấp phát sinh theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu với Sở, trình cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi, gia hạn giấy phép cho các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, xả nước thải vào hệ thống thủy lợi theo quy định của pháp luật;

d) Là thành viên Hội đồng bàn giao cơ sở các công trình thủy lợi; thẩm định, thẩm tra hoặc tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khi được cấp có thẩm quyền giao;

đ) Thẩm định dự án tu bổ và sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi;

e) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi.

6. Về công tác nước sạch nông thôn:

a) Hướng dẫn, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình nước sạch nông thôn; phối hợp thẩm định, điều chỉnh, bổ sung, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Là thành viên hội đồng bàn giao cơ sở công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, công trình nước sạch nông thôn.

7. Về công tác đê điều:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê; kế hoạch, giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện công tác hộ đê, xử lý kỹ thuật các sự cố đê điều, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đề xuất phương án phòng, tránh, xử lý, khắc phục hậu quả sự cố đê điều. Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê điều, an toàn cho dân cư khi sạt lở đê, bờ sông;

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động có cấp phép liên quan đến đê điều theo quy định; hướng dẫn các địa phương tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân;

d) Tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và ở bãi sông theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lụt, bão (PCLB); xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc PCLB, sạt lở ven sông, ven biển trên địa bàn;

e) Theo dõi mọi nguồn vốn đầu tư, tu bổ, nâng cấp, duy tu, sửa chữa công trình đê điều và PCLB; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển, tu bổ, duy tu đê điều và quản lý việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Quản lý, kiểm tra việc sử dụng vật tư dự trữ, trang thiết bị phòng chống lụt, bão;

h) Tổ chức đánh giá hiện trạng đê điều, cảnh báo khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt, đề xuất phương án phòng tránh, xử lý khắc phục hậu quả các sự cố;

i) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm Luật Đê điều;

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 38; Điều 39 và Điều 40 của Luật Đê điều và Khoản 2, Điều 7 Nghị định 113/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.

8. Về công tác phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai và phòng, chống tác hại do nước gây ra:

a) Tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để phòng, chống, khắc phục hậu quả do bão, lũ, hạn hán, úng, ngập, xâm nhập mặn, sạt lở, thiên tai khác và ô nhiễm nguồn nước gây ra; xử lý sự cố công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức theo dõi, cập nhật về tình hình mưa, bão, lũ, tố, lốc, động đất, sóng thần; phối hợp với các ngành, các tổ chức, các địa phương kịp thời đề xuất với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh phương án xử lý sự cố các công trình thủy lợi, đê điều và xử lý tình huống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, chậm lũ, các biện pháp di dân, bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân, khắc phục hậu quả ngập lụt, trợ cấp cho nhân dân; biện pháp phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai;

d) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

9. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư công trình xây dựng (nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi; nâng cấp, duy tu, sửa chữa, tu bổ và làm mới đê điều, công trình phòng chống lụt bão; nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn) khi được cấp có thẩm quyền giao.

10. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên ngành quản lý.

11. Thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi.

13. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức thuộc Chi cục Thủy lợi.

14. Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

15. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu, tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Thủy lợi có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

Chi cục Thủy lợi do một Chi cục trưởng lãnh đạo theo chế độ Thủ trưởng. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

Giúp việc cho Chi cục trưởng có Phó Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách từng lĩnh vực, công việc cụ thể, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật những phần việc được phân công.

Ngoài ra, giúp việc cho Chi cục trưởng còn có đội ngũ công chức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhân viên phục vụ khác.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đúng quy định phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành của UBND tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo đề nghị của Chi cục trưởng và theo đúng

quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức bộ máy cấu thành Chi cục

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Thanh tra - pháp chế;
- Phòng Quản lý Công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn (*trên cơ sở tổ chức lại phòng Quản lý tưới tiêu - Quản lý công trình*);
- Phòng phòng, chống thiên tai (trên cơ sở sắp xếp lại VP. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh);

Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy lợi có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cách chức Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục Thủy lợi do Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Biên chế:

Biên chế của Chi cục là biên chế hành chính do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Chi cục.

Điều 4. Quản lý công chức, nhân viên của Chi cục

Việc quản lý công chức, nhân viên của Chi cục được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, nhân viên trong các cơ quan Nhà nước.

Điều 5. Chế độ tài chính

Chi cục thực hiện chế độ tài chính theo các quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan quản lý tài chính có liên quan như Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước chi nhánh Bình Thuận.

Chi cục có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Luật Ngân sách, Luật Kế toán trong hoạt động tài chính của đơn vị, đồng thời có trách nhiệm báo cáo quyết toán tài chính kịp thời, chính xác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Tổng cục Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chi cục chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành theo quy định. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ đột xuất về toàn bộ hoạt động của đơn vị cho Tổng cục Thủy lợi.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý trực tiếp và toàn diện về tổ chức và hoạt động của Chi cục. Chi cục

trường chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất về toàn bộ hoạt động của đơn vị cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với các Sở, cơ quan ngang Sở, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các đơn vị nói trên và chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ đột xuất về toàn bộ hoạt động của đơn vị theo yêu cầu.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chi cục có mối quan hệ hợp tác và phối hợp để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương.

5. Đối với các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố:

Chi cục hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra các hoạt động của các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi và phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn ở địa phương.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi tổ chức thực hiện tốt các điều khoản trong quy định này. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai